

Số: 3179 /TTr-UBND

Bình Dương, ngày 01 tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 002007
	Ngày: 01-07-2019
Chuyển:.....	
Lưu hồ sơ số:.....	

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 344/TTr-STNMT ngày 01/7/2019;

Nay, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Khái quát Nghị quyết số 27/NQ-HĐND

Ngày 30/11/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 27/NQ-HĐND về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Theo đó số công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là 388 với diện tích 2.947,14ha. Trong đó:

- Số công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất đăng ký mới thông qua năm 2019 là 87 với diện tích 124,41ha;

- Số công trình, dự án chuyển tiếp từ năm 2018 sang năm 2019 là 301 với diện tích 2.822,73ha; gồm: công trình, dự án thực hiện thu hồi đất là 298 với diện tích 2.816,69ha; dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 03 với diện tích 6,04ha.



2. Lý do xin điều chỉnh, bổ sung

- Thứ nhất: Bổ sung 30 công trình, dự án với diện tích 58,44ha sử dụng vốn ngân sách, nay được bổ sung vốn đầu tư trong 06 tháng cuối năm.

- Thứ hai: Bổ sung 05 công trình, dự án tương ứng diện tích 93,3ha sử dụng nguồn vốn đầu tư của Doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố không chủ động về thời gian đầu tư. Nay, chủ đầu tư đăng ký bổ sung vào danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa để thực hiện trong năm 2019.

- Thứ ba: Điều chỉnh 01 công trình với diện tích 02ha từ hình thức chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa sang công trình thu hồi đất thực hiện trong năm 2019.

- Thứ tư: Điều chỉnh 03 công trình, dự án với diện tích giảm 7,27ha, do trong quá trình triển khai đo đạc thực tế có sự chênh lệch diện tích, vị trí so với Nghị quyết số 27/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Nội dung xin điều chỉnh, bổ sung

a) Công trình, dự án đăng ký điều chỉnh: Có 04 công trình đăng ký điều chỉnh quy mô diện tích và vị trí đầu tư với diện tích trước khi điều chỉnh là 14,24ha, sau khi đăng ký điều chỉnh là 6,97ha (*chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*).

b) Công trình, dự án đăng ký bổ sung: Có tổng cộng 35 công trình, dự án với tổng diện tích 151,74ha; trong đó:

- Thực hiện theo hình thức thu hồi đất là 33 công trình, dự án với diện tích 147,48ha (*chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*).

- Thực hiện theo hình thức chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa là 02 dự án với diện tích 4,26ha (*chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm*). Qua rà soát, 02 dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, vị trí chuyển mục đích sử dụng đất không nằm trong chi tiêu diện tích đất lúa phải giữ lại trên địa bàn tỉnh Bình Dương theo Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bình Dương.

4. Tổng hợp các công trình, dự án thực hiện trong năm 2019 sau khi điều chỉnh, bổ sung mà phải thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Công trình thu hồi đất

Tổng số công trình thuộc diện thu hồi đất thực hiện trong năm 2019 sau khi điều chỉnh, bổ sung là 419 công trình với diện tích 3.083,32ha. Cụ thể như sau:

- Thành phố Thủ Dầu Một: 50 công trình, diện tích 188,48ha.

- Thị xã Dĩ An: 41 công trình, diện tích 81,7ha.

- Thị xã Thuận An: 50 công trình, diện tích 112,69ha.

- Thị xã Tân Uyên: 41 công trình, diện tích 124,03ha.

- Thị xã Bến Cát: 64 công trình, diện tích 989,98ha.
- Huyện Phú Giáo: 59 công trình, diện tích 556,18ha.
- Huyện Bắc Tân Uyên: 29 công trình, diện tích 850,01ha.
- Huyện Bàu Bàng: 47 công trình, diện tích 129,67ha.
- Huyện Dầu Tiếng: 38 công trình, diện tích 50,58ha.

b) Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa

Tổng số dự án chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh là 04 dự án với diện tích 8,3ha tại địa bàn thị xã Tân Uyên.

Lưu ý: Những công trình, dự án tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND không có tên trong Phụ lục kèm theo Tờ trình này vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./

Nơi nhận:

- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Ban KTNS – HĐND tỉnh;
- Sở: TNMT, KHĐT, TC, GDĐT, CT, GTVT;
- Cục Thuế;
- LĐVP (Lg, Th), Tn, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Mai Hùng Dũng

Phụ lục I
DANH MỤC DỰ ÁN CÔNG TRÌNH THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2019
CÓ ĐIỀU CHỈNH VỀ DIỆN TÍCH, VỊ TRÍ VÀ HÌNH THỨC THỰC HIỆN
 (Kèm theo Tờ trình số: 31/TTr-UBND ngày 01/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích thu hồi			Địa bàn trước khi điều chỉnh		Địa bàn sau khi điều chỉnh		Văn bản pháp lý	Ghi chú
			Trước điều chỉnh (ha)	Sau điều chỉnh (ha)	Chênh lệch (ha)	Xã, phường, thị trấn	Số tờ, số thửa	Xã, phường, thị trấn	Số tờ, số thửa		
A Điều chỉnh vị trí, tên và diện tích công trình, dự án											
I. Thành phố Thủ Dầu Một		1	0,68	1,75	1,07						
1	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu D13 (từ đường 30/4 đến đường An Thạnh)	DGT	0,68	1,75	1,07	Phú Thọ	Công trình dạng tuyến	Phú Thọ	Công trình dạng tuyến	Quyết định 3845/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019	Điều chỉnh diện tích
II. Thị xã Dĩ An		1	11,54	2,42	-9,12						
1	Điểm đô thị TOD dọc tuyến đường Mỹ Phước Tân Vạn - Điểm 4	ODT; DHT	11,54	2,42	9,12	Tân Đông Hiệp	Công trình dạng tuyến thuộc các tờ bản đồ số TD9H1; 4.TĐH.3; 4.TĐH.2	Tân Đông Hiệp	8.TĐH.A	Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu Đô thị mới số 4	Điều chỉnh vị trí, diện tích
III. Thị xã Thuận An		1	0,02	0,80	0,78						
1	Tuyến ống thoát nước thải và 5 trạm bơm trong hành lang an toàn công trình đường dây 220kw Tân Uyên- Thuận An	DTL	0,02	0,80	0,78	An Phú	Đoạn từ Mỹ Phước - Tân Vạn đến đường ĐT743	An Phú	Tờ bản đồ số 52, 62, 90, 142, 1015, 1010, 153, 155, 156, 157	Công văn số 3180/UBND-KTN ngày 27/7/2017 của UBND tỉnh về vị trí các trạm bơm nước thải, phương án tuyến ống nước thải dự án nước thải và xử lý nước thải khu vực Thuận An, Dĩ An	Điều chỉnh diện tích
B Điều chỉnh hình thức thực hiện (thay đổi từ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang hình thức thu hồi đất)											
Huyện Bắc Tân Uyên		1	2,00	2,00	0,00						
1	Mở rộng khu chế biến mủ đá Thường Tân - Công ty cổ phần Đá Hoa Tân An	SKX	2,00	2,00	0,00	Thường Tân	Thửa đất số: 591, 587, 586, 588, 589, 590, 870, 23, 22, 55, 54, tờ bản đồ số 31, 25; Thửa đất số: 52, 49, 48, 135, 131, 134, 406, 282, 281, 280, 431, 279, 278, tờ bản đồ số 31	Thường Tân	Thửa đất số: 591, 587, 586, 588, 589, 590, 870, 23, 22, 55, 54, tờ bản đồ số 31, 25; Thửa đất số: 52, 49, 48, 135, 131, 134, 406, 282, 281, 280, 431, 279, 278, tờ bản đồ số 31	Văn bản số 302/UBND-KTN ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh về chủ trương, chấp thuận cho Công ty CP Đá Hoa Tân Hoa được sử dụng diện tích 19.992,8m2 đất công ích do UBND xã Thường Tân quản lý để mở rộng khu vực khai thác, chế biến mủ đá Thường Tân	Khu đất có nguồn gốc đất do Ủy ban nhân dân xã Thường Tân quản lý. Do đó cần điều chỉnh hình thức chuyển mục đích sử dụng đất có sử dụng đất lúa sang hình thức thu hồi đất để thực hiện dự án
TỔNG CỘNG		4	14,24	6,97	-7,27						

Phụ lục II
DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT
BỔ SUNG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
 (Kèm theo Tờ trình số: 3179/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
I	Thành phố Thủ Dầu Một	8	27,33	9,30	18,03				
1	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Đăng Lưu (từ ngã tư Võ Cỏi đến Chợ bến Thề ra bờ bao Sông Sài Gòn)	DGT	2,03		2,03	Tân An, Tương Bình Hiệp	Công trình dạng tuyến	Ngân sách	Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019
2	Gia cố khu vực sạt lở Khu dân cư Huỳnh Long	DTL	0,89		0,89	Tương Bình Hiệp	Công trình dạng tuyến	Ngân sách	Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phường Định Hòa (khu 1)	ODT	1,75		1,75	Định Hòa	tờ bản đồ số 30-2, 30-3	Ngân sách	Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019
4	Khu công viên kết hợp công trình công cộng (khu vực UBND phường Phú Cường cũ)	DKV	0,93		0,93	Phú Cường	tờ bản đồ số 26	Ngân sách	Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019
5	Khu dân cư Võ Minh Đức của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh bất động sản Thành Nguyên	ODT	19,70	9,30	10,40	Chánh Nghia	Khu dân cư Võ Minh Đức	Doanh nghiệp	Công văn số 266/UBND-KTN ngày 17/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án KDC Võ Minh Đức
6	Nhà để xe cho Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	DGT	0,49		0,49	Hòa Phú	1 phần thửa đất số 748, 334, tờ số bảo đồ số 14, 19	Ngân sách	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)
7	Trung tâm lưu trữ tập trung tỉnh Bình Dương	TSC	0,9		0,9	Đường tạo lực 6, Khu Liên hợp		Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư công trình (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
8	Trạm 110kV T3 và đường dây 110kV T3- Trạm 220kV Tân Định	DNL	0,64		0,64	Phú Tân	thửa đất số 31, tờ bản đồ đc31; thửa đất số 12, tờ bản đồ đc38; thửa đất số 3002, tờ bản đồ đc74; thửa đất số 3001, tờ bản đồ đc76 và đc64 (vị trí trạm và các móng trụ)	Doanh nghiệp	Văn bản số 4763/UBND-KTN ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh về thỏa thuận vị trí Trạm 110kV T3 và đường dây đầu nối
II	Thị xã Dĩ An	1	0,33	-	0,33				
1	Nâng cấp mở rộng đường nguyễn Thị Khấp	DGT	0,33		0,33	Tân Đông Hiệp	Công trình dạng tuyến thuộc tờ bản đồ số DC7	Vốn phân cấp thị xã năm 2019	Công văn số 554/UBND-ĐT ngày 15/3/2019 của UBND thị xã về bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thị Khấp
III	Thị xã Thuận An	2	10,62	-	10,62				
1	Xây dựng cổng kiểm soát triều rạch Bình Nhâm	DTL	0,92		0,92	Bình Nhâm	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh	Văn bản số 411/HĐND-KTNS ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và Văn bản số 6055/UBND- KTTH ngày 29/12/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện dự án
2	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường dài liệt sỹ Tân Phước Khánh	DGT	9,7		9,7	Bình Chuẩn, TX Thuận An và Tân phước Khánh, TX Tân Uyên	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 14/10/2011 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư công trình (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)
IV	Thị xã Tân Uyên	3	8,47	-	8,47				
1	Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương thuộc dự án Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2)	DGT	7,40		7,40	Bạch Đằng	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về phê duyet dự án đầu tư xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (cầu Bạch Đằng 2)
2	Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai thuộc dự án Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (cầu Bạch Đằng 2)	DGT	1,01		1,01	Bạch Đằng	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh	Công văn số 484/VPUB-KTTH ngày 11/4/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc biên bản làm việc giữa UBND tỉnh Bình Dương và UBND tỉnh Đồng Nai
3	Mở rộng trường mẫu giáo Hoa Hồng	DGD	0,06		0,06	Thái Hòa	Thửa đất số 563, tờ bản đồ số 12	Ngân sách thị xã	Công văn số 1301/UBND-SX ngày 18/7/2014 của UBND thị xã Tân Uyên về địa điểm đầu tư mở rộng Trường Mẫu giáo Hoa Hồng

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vùng, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
V	Thị xã Bến Cát	5	13,81	4,05	9,76				
1	Xây dựng công viên dọc sông Thị Tinh (đoạn qua chợ Bến Cát) thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	DKV	0,28		0,28	Mỹ Phước	Công trình dạng tuyến	Ngân sách thị xã	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019
2	Xây dựng công viên ven sông Thị Tinh dọc Khu dân cư Cầu Đò	DKV	4,50	4,05	0,45	An Điền	Công trình dạng tuyến (thực hiện bồi thường quyền sử dụng đất)	Ngân sách thị xã	Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thị xã Bến Cát về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
3	Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tinh	DGT	3,55		3,55	Phường Mỹ Phước và xã An Điền	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh, thị xã và xã hội hóa	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công
4	Nâng cấp mở rộng đường 7A	DGT	0,02		0,02	An Điền	thửa đất số 182, tờ bản đồ 16	Ngân sách tỉnh, thị xã và xã hội hóa	Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 12/11/2010 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình Nâng cấp, mở rộng đường 7A, huyện Bến Cát
5	Trường THPT chuyên Hùng Vương	DGD	5,46		5,46	Hòa Lợi, Bến Cát		Ngân sách tỉnh	Văn bản số 2307/UBND-KTN ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)
VI	Huyện Phú Giáo	3	2,40	0,74	1,66				
1	Nâng cấp, mở rộng ĐH 502 (Từ ngã 3 Cây Khô đến cầu Vàm Vá 2)	DGT	0,04		0,04	Vĩnh Hòa	1 phần các thửa đất số 2, 9, 23, 280, 296 và 183; tờ bản đồ số 14, 20	Ngân sách huyện	Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện về giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và QĐ số 178/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư
2	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Vĩnh Hòa	DGD	2,29	0,74	1,55	Vĩnh Hòa	Các thửa đất số 717, 581, 582, 583, 716, 718, 313, 1053, 762, 774, 485, 1061, 1062, 692, tờ bản đồ số 15	Ngân sách huyện	Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện về giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019
3	Văn phòng ấp Trảng Sắn	DSH	0,07		0,07	Vĩnh Hòa	1 phần thửa đất số 216, tờ bản đồ số 20	Ngân sách huyện	Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND huyện về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 (kèm theo Văn bản số 470/UBND-KT ngày 04/6/2019 của UBND xã Vĩnh Hòa)
VII	Huyện Bắc Tân Uyên	6	88,31	-	88,31				

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
1	Trung Tâm VH xã Tân Định (giai đoạn 1) và phần đất dự trữ xây dựng trường THCS Tân Định	DVH	5,00		5,00	Tân Định	1 phần thửa đất số 66, tờ bản đồ số 47	Ngân sách huyện	Văn bản số 1545/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của UBND huyện Bắc Tân Uyên phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công
2	Khu xử lý chất thải rắn tại xã Tân Mỹ	DRA	78,00		78,00	Tân Mỹ	các thửa đất thuộc các tờ bản đồ số 10, 11, 42, 43, 54	Doanh nghiệp	Công văn số 1533/UBND-KTN ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh điều chỉnh quy mô quy hoạch thăm dò mỏ sét gạch ngói và khu xử lý chất thải rắn tại xã Tân Mỹ
3	Bồi thường, hỗ trợ nâng cấp mở rộng tuyến đường Tân Thành 27 đến Trung tâm Sờ Chi huy	DGT	0,99		0,99	Tân Thành	1 phần thửa đất số 19, 20, 5, 6, 91, tờ bản đồ số 31, 37	Ngân sách huyện	Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công
4	Bồi thường, hỗ trợ xây dựng Trường THCS Bình Mỹ	DGD	2,70		2,70	Bình Mỹ	1 phần thửa đất số 177 tờ bản đồ số 52	Ngân sách huyện	Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công
5	Nâng cấp bê tông nhựa đường Tân Mỹ 03	DGT	0,15		0,15	Bình Mỹ	Điểm đầu giáp đường ĐT746 - Điểm cuối tại Km1+275	Ngân sách huyện	Quyết định số 3613/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND huyện giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019
6	Bồi thường, hỗ trợ di dời các hộ dân thuộc khu vực có nguy cơ sạt lở ven sông Đồng Nai	DTL	1,47		1,47	Lạc An, Tân Mỹ	Đoạn sông qua xã Tân Mỹ, Lạc An	Ngân sách huyện	Công văn số 4981/UBND-KTTH ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh bố trí kinh phí bồi thường, hỗ trợ di dời các hộ dân thuộc khu vực có nguy cơ sạt lở ven sông Đồng Nai
VIII	Huyện Bàu Bàng	2	2,45	-	2,45				
1	Nâng cấp sới đỏ tuyến đường từ đường liên ấp 5 - (nhà ông 5 Ngân), xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	DGT	0,45		0,45	Tân Hưng	Thửa đất số 283, 284, 285, 286, 152, 153, 63, tờ bản đồ số 9	Ngân sách huyện	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND huyện phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp sới đỏ tuyến đường từ đường liên ấp 5 - (nhà ông 5 Ngân)
2	Trường mầm non Tân Hưng	DGD	2,00		2,00	Tân Hưng	Thửa đất số 141 - tờ bản đồ số 25	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019
IX	Huyện Dầu Tiếng	3	7,85	-	7,85				
1	Xây dựng đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	DGT	0,99		0,99	thị trấn Dầu Tiếng	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn, Ủy trị, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
2	Xây dựng hạ tầng toàn khu vực dự án trùng tu, tôn tạo khu di tích lịch sử Sở Chỉ huy tiền phong chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (dự án 1 Xây dựng hạ tầng toàn khu)	DDT	1,83		1,83	xã Minh Tân và Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và Công văn số 3203/UBND-KTTH ngày 19/9/2014 của UBND tỉnh về việc đầu tư công trình Trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử Sở Chỉ huy tiền phong chiến dịch Hồ Chí Minh (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)
3	Xây dựng hoàn chỉnh khu văn hóa tưởng niệm khu di tích Chiến khu Long Nguyên	DDT	5,03		5,03	xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)
TỔNG SỐ		33	161,574	14,09	147,484			



DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHUYÊN MỤC ĐÍCH CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRONG NĂM 2019

(Kèm theo Tờ trình số: 3179 /TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên dự án	Diện tích (ha)	Vị trí	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Văn bản pháp lý
1	Khu nhà ở Vĩnh Tân (Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Phát)	4,00	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 10	Vĩnh Tân	Tân Uyên	Công văn số 545/UBND-KTN ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư
2	Khu nhà ở Thái Bình Dương - Tân Phước Khánh (Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Thái Bình)	0,26	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 10	Tân Phước Khánh	Tân Uyên	Công văn số 556/UBND-KTN ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư
2	Tổng số	4,26				

Số: /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày

tháng

năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX- KỲ HỌP THƯỜNG KỲ GIỮA NĂM 2019**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày / /2019 của Ban Kinh tế- Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Tổng số công trình điều chỉnh, bổ sung so với Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương là 39 công trình. Trong đó:

a) Điều chỉnh 04 công trình tại Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương, diện tích chênh lệch giảm 7,27ha (*Chi tiết kèm theo Phụ lục I*).

b) Bổ sung 33 công trình thu hồi đất vào Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương, diện tích tăng thêm 147,48ha (*Chi tiết kèm theo Phụ lục II*).

c) Bổ sung 02 công trình chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa vào Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương, diện tích tăng thêm 4,26ha (*Chi tiết kèm theo Phụ lục III*).

2. Tổng hợp các dự án, công trình thực hiện trong năm 2019 sau khi Hội đồng nhân dân thông qua điều chỉnh, bổ sung.

a) Tổng số công trình thuộc diện thu hồi đất thực hiện trong năm 2019 sau khi điều chỉnh, bổ sung vào Nghị quyết số 27/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh là 419 công trình với diện tích 3.083,32ha.

b) Tổng số công trình chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương là 04 công trình với diện tích sử dụng đất lúa là 8,3ha.

3. Những công trình trình dự án tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND không có tên trong Phụ lục kèm theo vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thực hiện Nghị quyết này đúng với quy định hiện hành về đất đai.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thường kỳ giữa năm 2019 và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

CHỦ TỊCH

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

Phụ lục I
DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2019
CÓ ĐIỀU CHỈNH VỀ DIỆN TÍCH, VỊ TRÍ VÀ HÌNH THỨC THỰC HIỆN
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích thu hồi			Địa bàn trước khi điều chỉnh		Địa bàn sau khi điều chỉnh		Văn bản pháp lý	Ghi chú
			Trước điều chỉnh (ha)	Sau điều chỉnh (ha)	Chênh lệch (ha)	Xã, phường, thị trấn	Số tờ, số thửa	Xã, phường, thị trấn	Số tờ, số thửa		
A Điều chỉnh vị trí, tên và diện tích công trình, dự án											
I. Thành phố Thủ Dầu Một		1	0,68	1,75	1,07						
1	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu D13 (từ đường 30/4 đến đường An Thạnh)	DGT	0,68	1,75	1,07	Phú Thọ	Công trình dạng tuyến	Phú Thọ	Công trình dạng tuyến	Quyết định 3845/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019	Điều chỉnh diện tích
II. Thị xã Dĩ An		1	11,54	2,42	-9,12						
1	Điểm đô thị TOD dọc tuyến đường Mỹ Phước Tân Vạn - Điểm 4	ODT; DHT	11,54	2,42	9,12	Tân Đông Hiệp	Công trình dạng tuyến thuộc các tờ bản đồ số TD9H1; 4.TĐH.3; 4.TĐH.2	Tân Đông Hiệp	8.TĐH.A	Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu Đô thị mới số 4	Điều chỉnh vị trí, diện tích
III. Thị xã Thuận An		1	0,02	0,80	0,78						
1	Tuyến ống thoát nước thải và 5 trạm bơm trong hành lang an toàn công trình đường dây 220kw Tân Uyên- Thuận An	DTL	0,02	0,80	0,78	An Phú	Đoạn từ Mỹ Phước - Tân Vạn đến đường ĐT743	An Phú	Tờ bản đồ số 52, 62, 90, 142, 1015, 1010, 153, 155, 156, 157	Công văn số 3180/UBND-KTN ngày 27/7/2017 của UBND tỉnh về vị trí các trạm bơm nước thải, phương án tuyến ống nước thải dự án nước thải và xử lý nước thải khu vực Thuận An, Dĩ An	Điều chỉnh diện tích
B Điều chỉnh hình thức thực hiện (thay đổi từ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang hình thức thu hồi đất)											
Huyện Bắc Tân Uyên		1	2,00	2,00	0,00						
1	Mở rộng khu chế biến mỏ đá Thường Tân - Công ty cổ phần Đá Hoa Tân An	SKX	2,00	2,00	0,00	Thường Tân	Thửa đất số: 591, 587, 586, 588, 589, 590, 870, 23, 22, 55, 54, tờ bản đồ số 31, 25; Thửa đất số: 52, 49, 48, 135, 131, 134, 406, 282, 281, 280, 431, 279, 278, tờ bản đồ số 31	Thường Tân	Thửa đất số: 591, 587, 586, 588, 589, 590, 870, 23, 22, 55, 54, tờ bản đồ số 31, 25; Thửa đất số: 52, 49, 48, 135, 131, 134, 406, 282, 281, 280, 431, 279, 278, tờ bản đồ số 31	Văn bản số 302/UBND-KTN ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh về chủ trương, chấp thuận cho Công ty CP Đá Hoa Tân Hoa được sử dụng diện tích 19.992,8m2 đất công ích do UBND xã Thường Tân quản lý để mở rộng khu vực khai thác, chế biến mỏ đá Thường Tân	Khu đất có nguồn gốc đất do Ủy ban nhân dân xã Thường Tân quản lý. Do đó cần điều chỉnh hình thức chuyển mục đích sử dụng đất có sử dụng đất lúa sang hình thức thu hồi đất để thực hiện dự án
TỔNG CỘNG		4	14,24	6,97	-7,27						

Phụ lục II
DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT
BỔ SUNG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
I	Thành phố Thủ Dầu Một	8	27,33	9,30	18,03				
1	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Đăng Lưu (từ ngã tư Võ Cỏi đến Chợ bến Thề ra bờ bao Sông Sài Gòn)	DGT	2,03		2,03	Tân An, Tương Bình Hiệp	Công trình dạng tuyến	Ngân sách	Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019
2	Gia cố khu vực sạt lở Khu dân cư Huỳnh Long	DTL	0,89		0,89	Tương Bình Hiệp	Công trình dạng tuyến	Ngân sách	Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phường Định Hòa (khu 1)	ODT	1,75		1,75	Định Hòa	tờ bản đồ số 30-2, 30-3	Ngân sách	Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019
4	Khu công viên kết hợp công trình công cộng (khu vực UBND phường Phú Cường cũ)	DKV	0,93		0,93	Phú Cường	tờ bản đồ số 26	Ngân sách	Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019
5	Khu dân cư Võ Minh Đức của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh bất động sản Thành Nguyên	ODT	19,70	9,30	10,40	Chánh Nghĩa	Khu dân cư Võ Minh Đức	Doanh nghiệp	Công văn số 266/UBND-KTN ngày 17/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án KDC Võ Minh Đức
6	Nhà để xe cho Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	DGT	0,49		0,49	Hòa Phú	1 phần thửa đất số 748, 334, tờ số bảo đồ số 14, 19	Ngân sách	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)
7	Trung tâm lưu trữ tập trung tỉnh Bình Dương	TSC	0,9		0,9	Đường tạo lực 6, Khu Liên hợp		Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư công trình (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
8	Trạm 110kV T3 và đường dây 110kV T3- Trạm 220kV Tân Định	DNL	0,64		0,64	Phú Tân	thửa đất số 31, tờ bản đồ dc31; thửa đất số 12, tờ bản đồ dc38; thửa đất số 3002, tờ bản đồ dc74; thửa đất số 3001, tờ bản đồ dc76 và dc64 (vị trí trạm và các móng trụ)	Doanh nghiệp	Văn bản số 4763/UBND-KTN ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh về thỏa thuận vị trí Trạm 110kV T3 và đường dây đấu nối
II	Thị xã Dĩ An	1	0,33	-	0,33				
1	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thị Khấp	DGT	0,33		0,33	Tân Đông Hiệp	Công trình dạng tuyến thuộc tờ bản đồ số DC7	Vốn phân cấp thị xã năm 2019	Công văn số 554/UBND-ĐT ngày 15/3/2019 của UBND thị xã về bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thị Khấp
III	Thị xã Thuận An	2	10,62	-	10,62				
1	Xây dựng công kiểm soát triều rạch Bình Nhâm	DTL	0,92		0,92	Bình Nhâm	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh	Văn bản số 411/HĐND-KTNS ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và Văn bản số 6055/UBND-KTTH ngày 29/12/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện dự án
2	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường dài liệt sỹ Tân Phước Khánh	DGT	9,7		9,7	Bình Chuẩn, TX Thuận An và Tân Phước Khánh, TX Tân Uyên	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 14/10/2011 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư công trình (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)
IV	Thị xã Tân Uyên	3	8,47	-	8,47				
1	Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương thuộc dự án Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2)	DGT	7,40		7,40	Bạch Đằng	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (cầu Bạch Đằng 2)
2	Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai thuộc dự án Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (cầu Bạch Đằng 2)	DGT	1,01		1,01	Bạch Đằng	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh	Công văn số 484/V PUB-KTTH ngày 11/4/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc biên bản làm việc giữa UBND tỉnh Bình Dương và UBND tỉnh Đồng Nai
3	Mở rộng trường mẫu giáo Hoa Hồng	DGD	0,06		0,06	Thái Hòa	Thửa đất số 563, tờ bản đồ số 12	Ngân sách thị xã	Công văn số 1301/UBND-SX ngày 18/7/2014 của UBND thị xã Tân Uyên về địa điểm đầu tư mở rộng Trường Mẫu giáo Hoa Hồng

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
V	Thị xã Bến Cát	5	13,81	4,05	9,76				
1	Xây dựng công viên dọc sông Thị Tính (đoạn qua chợ Bến Cát) thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	DKV	0,28		0,28	Mỹ Phước	Công trình dạng tuyến	Ngân sách thị xã	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019
2	Xây dựng công viên ven sông Thị Tính dọc Khu dân cư Cầu Đò	DKV	4,50	4,05	0,45	An Điền	Công trình dạng tuyến (thực hiện bồi thường quyền sử dụng đất)	Ngân sách thị xã	Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thị xã Bến Cát về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
3	Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tính	DGT	3,55		3,55	Phường Mỹ Phước và xã An Điền	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh, thị xã và xã hội hóa	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công
4	Nâng cấp mở rộng đường 7A	DGT	0,02		0,02	An Điền	thửa đất số 182, tờ bản đồ 16	Ngân sách tỉnh, thị xã và xã hội hóa	Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 12/11/2010 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình Nâng cấp, mở rộng đường 7A, huyện Bến Cát
5	Trường THPT chuyên Hùng Vương	DGD	5,46		5,46	Hòa Lợi, Bến Cát		Ngân sách tỉnh	Văn bản số 2307/UBND-KTN ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)
VI	Huyện Phú Giáo	3	2,40	0,74	1,66				
1	Nâng cấp, mở rộng ĐH 502 (Từ ngã 3 Cây Khô đến cầu Vàm Vá 2)	DGT	0,04		0,04	Vĩnh Hòa	1 phần các thửa đất số 2, 9, 23, 280, 296 và 183; tờ bản đồ số 14, 20	Ngân sách huyện	Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện về giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và QĐ số 178/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư
2	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Vĩnh Hòa	DGD	2,29	0,74	1,55	Vĩnh Hòa	Các thửa đất số 717, 581, 582, 583, 716, 718, 313, 1053, 762, 774, 485, 1061, 1062, 692, tờ bản đồ số 15	Ngân sách huyện	Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện về giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019
3	Văn phòng áp Trảng Sắn	DSH	0,07		0,07	Vĩnh Hòa	1 phần thửa đất số 216, tờ bản đồ số 20	Ngân sách huyện	Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND huyện về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 (kèm theo Văn bản số 470/UBND-KT ngày 04/6/2019 của UBND xã Vĩnh Hòa)
VII	Huyện Bắc Tân Uyên	6	88,31	-	88,31				

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
1	Trung Tâm VH xã Tân Định (giai đoạn 1) và phần đất dự trữ xây dựng trường THCS Tân Định	DVH	5,00		5,00	Tân Định	1 phần thửa đất số 66, tờ bản đồ số 47	Ngân sách huyện	Văn bản số 1545/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của UBND huyện Bắc Tân Uyên phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công
2	Khu xử lý chất thải rắn tại xã Tân Mỹ	DRA	78,00		78,00	Tân Mỹ	các thửa đất thuộc các tờ bản đồ số 10, 11, 42, 43, 54	Doanh nghiệp	Công văn số 1533/UBND-KTN ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh điều chỉnh quy mô quy hoạch thăm dò mỏ sét gạch ngói và khu xử lý chất thải rắn tại xã Tân Mỹ
3	Bồi thường, hỗ trợ nâng cấp mở rộng tuyến đường Tân Thành 27 đến Trung tâm Sờ Chi huy	DGT	0,99		0,99	Tân Thành	1 phần thửa đất số 19, 20, 5, 6, 91, tờ bản đồ số 31, 37	Ngân sách huyện	Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công
4	Bồi thường, hỗ trợ xây dựng Trường THCS Bình Mỹ	DGD	2,70		2,70	Bình Mỹ	1 phần thửa đất số 177 tờ bản đồ số 52	Ngân sách huyện	Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công
5	Nâng cấp bê tông nhựa đường Tân Mỹ 03	DGT	0,15		0,15	Bình Mỹ	Điểm đầu giáp đường DT746 - Điểm cuối tại Km1+275	Ngân sách huyện	Quyết định số 3613/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND huyện giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019
6	Bồi thường, hỗ trợ di dời các hộ dân thuộc khu vực có nguy cơ sạt lở ven sông Đồng Nai	DTL	1,47		1,47	Lạc An, Tân Mỹ	Đoạn sông qua xã Tân Mỹ, Lạc An	Ngân sách huyện	Công văn số 4981/UBND-KTTH ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh bố trí kinh phí bồi thường, hỗ trợ di dời các hộ dân thuộc khu vực có nguy cơ sạt lở ven sông Đồng Nai
VIII	Huyện Bàu Bàng	2	2,45	-	2,45				
1	Nâng cấp sồi đỏ tuyến đường từ đường liên ấp 5 - (nhà ông 5 Ngân), xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	DGT	0,45		0,45	Tân Hưng	Thửa đất số 283, 284, 285, 286, 152, 153, 63, tờ bản đồ số 9	Ngân sách huyện	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND huyện phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp sồi đỏ tuyến đường từ đường liên ấp 5 - (nhà ông 5 Ngân)
2	Trường mầm non Tân Hưng	DGD	2,00		2,00	Tân Hưng	Thửa đất số 141 - tờ bản đồ số 25	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019
IX	Huyện Dầu Tiếng	3	7,85	-	7,85				
1	Xây dựng đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	DGT	0,99		0,99	thị trấn Dầu Tiếng	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
2	Xây dựng hạ tầng toàn khu vực dự án trùng tu, tôn tạo khu di tích lịch sử Sở Chỉ huy tiền phong chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (dự án 1 Xây dựng hạ tầng toàn khu)	DDT	1,83		1,83	xã Minh Tân và Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng		Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và Công văn số 3203/UBND-KTTH ngày 19/9/2014 của UBND tỉnh về việc đầu tư công trình Trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử Sở Chỉ huy tiền phong chiến dịch Hồ Chí Minh (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)
3	Xây dựng hoàn chỉnh khu văn hóa tưởng niệm khu di tích Chiến khu Long Nguyên	DDT	5,03		5,03	xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng		Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)
TỔNG SỐ		33	161,574	14,09	147,484				

Phụ lục III

DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHUYỂN MỤC ĐÍCH CỎ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRONG NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên dự án	Diện tích (ha)	Vị trí	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Văn bản pháp lý
1	Khu nhà ở Vĩnh Tân (Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Phát)	4,00	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 10	Vĩnh Tân	Tân Uyên	Công văn số 545/UBND-KTN ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư
2	Khu nhà ở Thái Bình Dương - Tân Phước Khánh (Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Thái Bình)	0,26	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 10	Tân Phước Khánh	Tân Uyên	Công văn số 556/UBND-KTN ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư
2	Tổng số	4,26				

Đ/C Tồn

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 344 /TTr-STNMT

Bình Dương, ngày 04 tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ quy định tại khoản 8 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về "trình tự, thủ tục trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận cho phép để thực hiện trong trường hợp phải điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình nhưng không làm thay đổi chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất và khu vực sử dụng đất theo chức năng trong quy hoạch sử dụng đất cấp huyện";

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 2275/UBND-KTN ngày 17/5/2019 về việc rà soát danh mục công trình, dự án bổ sung, điều chỉnh vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019;

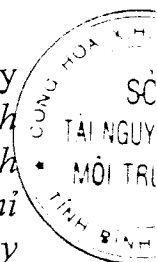
Qua tổng hợp nhu cầu đăng ký bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án thực hiện theo hình thức thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa năm 2019 của Ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức sử dụng đất,

Nay, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

I. Khái quát Nghị quyết số 27/NQ-HĐND

Ngày 30/11/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 27/NQ-HĐND về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Theo đó số công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là 388 với diện tích 2.947,14ha. Trong đó:

- Số công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất đăng ký mới thông qua năm 2019 là 87 với diện tích 124,41ha;



- Số công trình, dự án chuyển tiếp từ năm 2018 sang năm 2019 là 301 với diện tích 2.822,73ha; gồm: công trình, dự án thực hiện thu hồi đất là 298 với diện tích 2.816,69ha; dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 03 với diện tích 6,04ha.

II. Khái quát về số lượng công trình, dự án do các Ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức sử dụng đất đăng ký điều chỉnh, bổ sung

Qua tổng hợp, có tổng cộng 73 công trình, dự án do các Ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức sử dụng đất đăng ký điều chỉnh, bổ sung vào Kế hoạch sử dụng đất theo hình thức thu hồi đất và chuyển mục đích có sử dụng đất lúa trong năm 2019; cụ thể như sau:

1. Các Ban, ngành đăng ký bổ sung 12 công trình, gồm:

a) Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh: đăng ký bổ sung 11 công trình.

b) Ban Quản lý dự án – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: đăng ký bổ sung 01 công trình.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện: đăng ký điều chỉnh, bổ sung 50 công trình, trong đó: điều chỉnh là 04 và bổ sung 46 công trình.

3. Tổ chức sử dụng đất đăng ký

a) Dự án đăng ký theo hình thức thu hồi đất:

- Công ty Điện lực Bình Dương: đăng ký bổ sung 01 công trình Trạm biến áp 110kV T3 và đường dây đầu nối.

- Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng: đăng ký bổ sung 07 dự án cụm công nghiệp và 01 dự án pin năng lượng mặt trời.

b) Dự án đăng ký theo hình thức chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa: đăng ký bổ sung 02 dự án chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa.

III. Kết quả thẩm định danh mục công trình, dự án đăng ký điều chỉnh, bổ sung

Từ những công trình, dự án do các Ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức sử dụng đất đăng ký điều chỉnh, bổ sung nêu trên; qua thẩm định tính pháp lý các công trình, dự án; kết quả như sau:

1. Công trình, dự án do Ban, ngành đăng ký

a) Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh đăng ký

Kết quả thẩm định đối với 11 công trình, dự án do Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh đăng ký:

- 01 công trình (Trục thoát nước Bung Biệp – Suối Cát) tại phường An Thạnh, thị xã Thuận An đã có trong danh mục công trình, dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2018. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường không tổng hợp bổ sung.

- 01 công trình (Xây dựng kho lưu trữ Tỉnh ủy): chưa cung cấp văn bản về pháp lý liên quan đến chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, phân bổ nguồn vốn thực hiện trong năm; không xác định được vị trí và diện tích

đất để thực hiện dự án. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường không tổng hợp bổ sung.

- 09 công trình, dự án còn lại đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, trong đó có 02 công trình Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai – dự án 1 và dự án 2 đăng ký trùng với danh mục công trình do Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên đăng ký. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp vào danh mục công trình, dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, từng dự án cụ thể được phân bổ chi tiết trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

b) Ban Quản lý dự án – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đăng ký

Qua thẩm tra, công trình Xây dựng công kiểm soát triều rạch Bình Nhâm, thị xã Thuận An do Ban Quản lý dự án – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đăng ký bổ sung đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung vào danh mục các công trình đăng ký bổ sung trên địa bàn thị xã Thuận An.

2. Công trình, dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện đăng ký

Có 28 công trình, dự án đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua điều chỉnh, bổ sung. Chi tiết gồm:

a) Công trình, dự án điều chỉnh

Có 04 công trình đăng ký điều chỉnh quy mô diện tích và vị trí đầu tư với diện tích trước khi điều chỉnh là 14,24ha, sau khi đăng ký điều chỉnh là 6,97ha đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua.

b) Công trình, dự án bổ sung

Có 24 công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất với diện tích 121,95ha đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định. Trong đó:

- Thành phố Thủ Dầu Một: 06 công trình với diện tích 16,49ha.
- Thị xã Dĩ An: 01 công trình với diện tích 0,33ha.
- Thị xã Tân Uyên: 02 công trình với diện tích 8,41ha.
- Thị xã Bến Cát: 04 công trình với diện tích 4,3ha.
- Huyện Phú Giáo: 03 công trình với diện tích 1,66ha.
- Huyện Bắc Tân Uyên: 06 công trình với diện tích 88,31ha.
- Huyện Bàu Bàng: 02 công trình với diện tích 2,45ha.

3. Công trình, dự án do tổ chức sử dụng đất đăng ký

a) Công ty Điện lực Bình Dương đăng ký

Qua thẩm tra, công trình Trạm biến áp 110kV T3 và đường dây đấu nối tại phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một do Công ty Điện lực Bình Dương đăng ký bổ sung đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung vào danh mục các công trình đăng ký bổ sung trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một.

b) Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng đăng ký

Qua thẩm tra 08 công trình, dự án do Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng đăng ký bổ sung, gồm: 07 dự án cụm công nghiệp và 01 dự án pin năng lượng mặt trời. Sở Tài nguyên và Môi trường xét thấy các dự án trên chưa đảm bảo căn cứ pháp lý để triển khai thực hiện. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh không trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2019.

c) Các tổ chức khác

Trên cơ sở chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép được làm chủ đầu tư các dự án nhà ở, các tổ chức kinh tế đã thực hiện đo đạc xác định ranh giới dự án. Qua rà soát trong ranh dự án có phần diện tích đất trồng lúa phải chuyển mục đích để thực hiện dự án. Do đó, các tổ chức kinh tế trên đã đăng ký bổ sung vào danh mục dự án chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa để thực hiện trong năm 2019. Cụ thể: bổ sung 02 dự án, sử dụng diện tích 4,26ha đất trồng lúa.

4. Tổng hợp công trình, dự án đăng ký điều chỉnh, bổ sung

a) Các công trình, dự án đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua

- Công trình, dự án đăng ký điều chỉnh: 04 công trình đăng ký điều chỉnh quy mô diện tích và vị trí đầu tư với diện tích trước khi điều chỉnh là 14,24ha, sau khi đăng ký điều chỉnh là 6,97ha (*chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*).

- Công trình, dự án đăng ký bổ sung: 35 công trình, dự án với quy mô diện tích 151,74ha; trong đó:

+ Thực hiện theo hình thức thu hồi đất là 33 công trình, dự án với diện tích 147,48ha (*chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*).

+ Thực hiện theo hình thức chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa là 02 dự án với diện tích 4,26ha (*chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm*).

- Thuyết minh về việc xin điều chỉnh, bổ sung đối với công trình, dự án nêu trên:

+ Thứ nhất: Bổ sung 30 công trình, dự án với diện tích 58,44ha sử dụng vốn ngân sách, nay được bổ sung vốn đầu tư trong 06 tháng cuối năm.

+ Thứ hai: Bổ sung 05 công trình, dự án tương ứng diện tích 93,3ha sử dụng nguồn vốn đầu tư của Doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố không chủ động về thời gian đầu tư. Nay, chủ đầu tư đăng ký bổ sung vào danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa để thực hiện trong năm 2019.

+ Thứ ba: Điều chỉnh 01 công trình với diện tích 02ha từ hình thức chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa sang công trình thu hồi đất thực hiện trong năm 2019.

+ Thứ tư: Điều chỉnh 03 công trình, dự án với diện tích giảm 7,27ha, do trong quá trình triển khai đo đạc thực tế có sự chênh lệch diện tích, vị trí so với Nghị quyết số 27/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Các công trình, dự án không đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua

Trong tổng số 73 công trình, dự án đăng ký điều chỉnh, bổ sung. Qua thẩm tra tính pháp lý của từng dự án, có 07 công trình, dự án đăng ký trùng; 39 công trình, dự án đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua như đã nêu trên; còn lại 27 công trình, dự án (1.632,38ha) chưa cung cấp văn bản về pháp lý liên quan đến chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, phân bổ nguồn vốn thực hiện trong năm, không xác định được vị trí và diện tích đất để thực hiện dự án. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh không trình Hội đồng nhân dân tỉnh đối với 27 công trình, dự án nêu trên tại kỳ họp giữa năm 2019 (*chi tiết tại Phụ lục 4 đính kèm*).

V. Tổng hợp các dự án, công trình thực hiện trong năm 2019 sau khi điều chỉnh, bổ sung mà phải thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Công trình thu hồi đất

Tổng số công trình thuộc diện thu hồi đất thực hiện trong năm 2019 sau khi điều chỉnh, bổ sung là 419 công trình với diện tích 3.083,32ha. Cụ thể như sau:

- Thành phố Thủ Dầu Một: 50 công trình, diện tích 188,48ha.
- Thị xã Dĩ An: 41 công trình, diện tích 81,7ha.
- Thị xã Thuận An: 50 công trình, diện tích 112,69ha.
- Thị xã Tân Uyên: 41 công trình, diện tích 124,03ha.
- Thị xã Bến Cát: 64 công trình, diện tích 989,98ha.
- Huyện Phú Giáo: 59 công trình, diện tích 556,18ha.
- Huyện Bắc Tân Uyên: 29 công trình, diện tích 850,01ha.
- Huyện Bàu Bàng: 47 công trình, diện tích 129,67ha.
- Huyện Dầu Tiếng: 38 công trình, diện tích 50,58ha.

2. Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa

Tổng số dự án chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh là 04 dự án với diện tích 8,3ha tại địa bàn thị xã Tân Uyên.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Sau khi danh mục công trình, dự án thu hồi đất năm 2019 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cấp huyện.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công bố, công khai, niêm yết trên phương tiện thông tin đại chúng và tại các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Thông tư 29/2014/TT-BTNMT để các đối tượng sử dụng đất

biết, thực hiện. Đồng thời, thực hiện tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người sử dụng đất biết về quyền và nghĩa vụ trong việc Nhà nước tổ chức thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng Sở Tài chính chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí vốn ngân sách để thực hiện các công trình, dự án đầu tư công đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

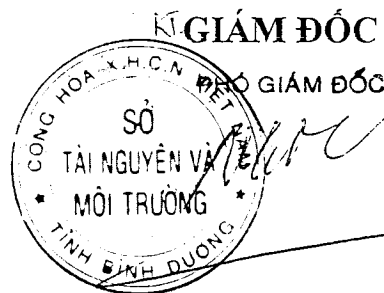
4. Các ngành, các cấp tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai công trình, dự án đầu tư do các chủ đầu tư thực hiện. Kịp thời phát hiện, kiến nghị cơ quan chức năng xử lý hoặc trực tiếp xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp không triển khai thực hiện.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế Ngân sách, các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác giám sát thực hiện công tác thu hồi đất theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nội dung điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. / *gnd*

Nơi nhận: *gnd*

- UBND tỉnh;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT; CCQLĐĐ.



Phạm Xuân Ngọc



Phụ lục I
DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2019
CÓ ĐIỀU CHỈNH VỀ DIỆN TÍCH, VỊ TRÍ VÀ HÌNH THỨC THỰC HIỆN
/TTr-STNMT ngày tháng năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích thu hồi			Địa bàn trước khi điều chỉnh		Địa bàn sau khi điều chỉnh		Văn bản pháp lý	Ghi chú
			Trước điều chỉnh (ha)	Sau điều chỉnh (ha)	Chênh lệch (ha)	Xã, phường, thị trấn	Số tờ, số thửa	Xã, phường, thị trấn	Số tờ, số thửa		
A Điều chỉnh vị trí, tên và diện tích công trình, dự án											
I. Thành phố Thủ Dầu Một		I	0,68	1,75	1,07						
1	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu D13 (từ đường 30/4 đến đường An Thạnh)	DGT	0,68	1,75	1,07	Phú Thọ	Công trình dạng tuyến	Phú Thọ	Công trình dạng tuyến	Quyết định 3845/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019	Điều chỉnh diện tích
II. Thị xã Dĩ An		I	11,54	2,42	-9,12						
1	Điểm đô thị TOD dọc tuyến đường Mỹ Phước Tân Vạn - Điểm 4	ODT; DHT	11,54	2,42	9,12	Tân Đông Hiệp	Công trình dạng tuyến thuộc các tờ bản đồ số TD9H1; 4.TĐH.3; 4.TĐH.2	Tân Đông Hiệp	8.TĐH.A	Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu Đô thị mới số 4	Điều chỉnh vị trí, diện tích
III. Thị xã Thuận An		I	0,02	0,80	0,78						
1	Tuyến ống thoát nước thải và 5 trạm bơm trong hành lang an toàn công trình đường dây 220kw Tân Uyên- Thuận An	DTL	0,02	0,80	0,78	An Phú	Đoạn từ Mỹ Phước - Tân Vạn đến đường DT743	An Phú	Tờ bản đồ số 52, 62, 90, 142, 1015, 1010, 153, 155, 156, 157	Công văn số 3180/UBND-KTN ngày 27/7/2017 của UBND tỉnh về vị trí các trạm bơm nước thải, phương án tuyến ống nước thải dự án nước thải và xử lý nước thải khu vực Thuận An, Dĩ An	Điều chỉnh diện tích
B Điều chỉnh hình thức thực hiện (thay đổi từ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang hình thức thu hồi đất)											
Huyện Bắc Tân Uyên		I	2,00	2,00	0,00						
1	Mở rộng khu chế biến mủ đá Thường Tân - Công ty cổ phần Đá Hoa Tân An	SKX	2,00	2,00	0,00	Thường Tân	Thửa đất số: 591, 587, 586, 588, 589, 590, 870, 23, 22, 55, 54, tờ bản đồ số 31, 25; Thửa đất số: 52, 49, 48, 135, 131, 134, 406, 282, 281, 280, 431, 279, 278, tờ bản đồ số 31	Thường Tân	Thửa đất số: 591, 587, 586, 588, 589, 590, 870, 23, 22, 55, 54, tờ bản đồ số 31, 25; Thửa đất số: 52, 49, 48, 135, 131, 134, 406, 282, 281, 280, 431, 279, 278, tờ bản đồ số 31	Văn bản số 302/UBND-KTN ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh về chủ trương, chấp thuận cho Công ty CP Đá Hoa Tân Hoa được sử dụng diện tích 19.992,8m2 đất công ích do UBND xã Thường Tân quản lý để mở rộng khu vực khai thác, chế biến mủ đá Thường Tân	Khu đất có nguồn gốc đất do Ủy ban nhân dân xã Thường Tân quản lý. Do đó cần điều chỉnh hình thức chuyển mục đích sử dụng đất có sử dụng đất lúa sang hình thức thu hồi đất để thực hiện dự án
TỔNG CỘNG		4	14,24	6,97	-7,27						

Phụ lục II
DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT
BỔ SUNG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-STNMT ngày tháng năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
I	Thành phố Thủ Dầu Một	8	27.33	9.30	18.03				
1	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Đăng Lưu (từ ngã tư Võ Cỏi đến Chợ bến Thê ra bờ bao Sông Sài Gòn)	DGT	2.03		2.03	Tân An, Tương Bình Hiệp	Công trình dạng tuyến	Ngân sách	Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019
2	Gia cố khu vực sạt lở Khu dân cư Huỳnh Long	DTL	0.89		0.89	Tương Bình Hiệp	Công trình dạng tuyến	Ngân sách	Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phường Định Hòa (khu 1)	ODT	1.75		1.75	Định Hòa	tờ bản đồ số 30-2, 30-3	Ngân sách	Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019
4	Khu công viên kết hợp công trình công cộng (khu vực UBND phường Phú Cường cũ)	DKV	0.93		0.93	Phú Cường	tờ bản đồ số 26	Ngân sách	Quyết định số 4210/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019
5	Khu dân cư Võ Minh Đức của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh bất động sản Thành Nguyên	ODT	19.70	9.30	10.40	Chánh Nghĩa	Khu dân cư Võ Minh Đức	Doanh nghiệp	Công văn số 266/UBND-KTN ngày 17/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án KDC Võ Minh Đức
6	Nhà để xe cho Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	DGT	0.49		0.49	Hòa Phú	1 phần thửa đất số 748, 334, tờ số bảo đồ số 14, 19	Ngân sách	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)
7	Trung tâm lưu trữ tập trung tỉnh Bình Dương	TSC	0.9		0.9	Đường tạo lực 6, Khu Liên hợp		Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư công trình (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
8	Trạm 110kV T3 và đường dây 110kV T3- Trạm 220kV Tân Định	DNL	0.64		0.64	Phú Tân	thửa đất số 31, tờ bản đồ dc31; thửa đất số 12, tờ bản đồ dc38; thửa đất số 3002, tờ bản đồ dc74; thửa đất số 3001, tờ bản đồ dc76 và dc64 (vị trí trạm và các móng trụ)	Doanh nghiệp	Văn bản số 4763/UBND-KTN ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh về thỏa thuận vị trí Trạm 110kV T3 và đường dây đầu nối
II	Thị xã Dĩ An	1	0.33	-	0.33				
1	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thị Khấp	DGT	0.33		0.33	Tân Đông Hiệp	Công trình dạng tuyến thuộc tờ bản đồ số DC7	Vốn phân cấp thị xã năm 2019	Công văn số 554/UBND-ĐT ngày 15/3/2019 của UBND thị xã về bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thị Khấp
III	Thị xã Thuận An	2	10.62	-	10.62				
1	Xây dựng công kiểm soát triều rạch Bình Nhâm	DTL	0.92		0.92	Bình Nhâm	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh	Văn bản số 411/HĐND-KTNS ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và Văn bản số 6055/UBND-KTTH ngày 29/12/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện dự án
2	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường dài liệt sỹ Tân Phước Khánh	DGT	9.7		9.7	Bình Chuẩn, TX Thuận An và Tân Phước Khánh, TX Tân Uyên	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 14/10/2011 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư công trình (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)
IV	Thị xã Tân Uyên	3	8.47	-	8.47				
1	Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương thuộc dự án Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2)	DGT	7.40		7.40	Bạch Đằng	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (cầu Bạch Đằng 2)
2	Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai thuộc dự án Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (cầu Bạch Đằng 2)	DGT	1.01		1.01	Bạch Đằng	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh	Công văn số 484/VPUB-KTTH ngày 11/4/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc biên bản làm việc giữa UBND tỉnh Bình Dương và UBND tỉnh Đồng Nai
3	Mở rộng trường mẫu giáo Hoa Hồng	DGD	0.06		0.06	Thái Hòa	Thửa đất số 563, tờ bản đồ số 12	Ngân sách thị xã	Công văn số 1301/UBND-SX ngày 18/7/2014 của UBND thị xã Tân Uyên về địa điểm đầu tư mở rộng Trường Mẫu giáo Hoa Hồng

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
V	Thị xã Bến Cát	5	13.81	4.05	9.76				
1	Xây dựng công viên dọc sông Thị Tín (đoạn qua chợ Bến Cát) thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	DKV	0.28		0.28	Mỹ Phước	Công trình dạng tuyến	Ngân sách thị xã	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về việc giao chi tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019
2	Xây dựng công viên ven sông Thị Tín dọc Khu dân cư Cầu Đò	DKV	4.50	4.05	0.45	An Điền	Công trình dạng tuyến (thực hiện bồi thường quyền sử dụng đất)	Ngân sách thị xã	Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thị xã Bến Cát về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
3	Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tín	DGT	3.55		3.55	Phường Mỹ Phước và xã An Điền	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh, thị xã và xã hội hóa	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công
4	Nâng cấp mở rộng đường 7A	DGT	0.02		0.02	An Điền	thửa đất số 182, tờ bản đồ 16	Ngân sách tỉnh, thị xã và xã hội hóa	Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 12/11/2010 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình Nâng cấp, mở rộng đường 7A, huyện Bến Cát
5	Trường THPT chuyên Hùng Vương	DGD	5.46		5.46	Hòa Lợi, Bến Cát		Ngân sách tỉnh	Văn bản số 2307/UBND-KTN ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)
VI	Huyện Phú Giáo	3	2.40	0.74	1.66				
1	Nâng cấp, mở rộng ĐH 502 (Từ ngã 3 Cây Khô đến cầu Vàm Vá 2)	DGT	0.04		0.04	Vĩnh Hòa	1 phần các thửa đất số 2, 9, 23, 280, 296 và 183; tờ bản đồ số 14, 20	Ngân sách huyện	Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện về giao chi tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và QĐ số 178/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư
2	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Vĩnh Hòa	DGD	2.29	0.74	1.55	Vĩnh Hòa	Các thửa đất số 717, 581, 582, 583, 716, 718, 313, 1053, 762, 774, 485, 1061, 1062, 692, tờ bản đồ số 15	Ngân sách huyện	Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện về giao chi tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019
3	Văn phòng ấp Trảng Sắn	DSH	0.07		0.07	Vĩnh Hòa	1 phần thửa đất số 216, tờ bản đồ số 20	Ngân sách huyện	Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND huyện về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 (kèm theo Văn bản số 470/UBND-KT ngày 04/6/2019 của UBND xã Vĩnh Hòa)
VII	Huyện Bắc Tân Uyên	6	88.31	-	88.31				

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
1	Trung Tâm VH xã Tân Định (giai đoạn 1) và phần đất dự trữ xây dựng trường THCS Tân Định	DVH	5.00		5.00	Tân Định	1 phần thửa đất số 66, tờ bản đồ số 47	Ngân sách huyện	Văn bản số 1545/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của UBND huyện Bắc Tân Uyên phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công
2	Khu xử lý chất thải rắn tại xã Tân Mỹ	DRA	78.00		78.00	Tân Mỹ	các thửa đất thuộc các tờ bản đồ số 10, 11, 42, 43, 54	Doanh nghiệp	Công văn số 1533/UBND-KTN ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh điều chỉnh quy mô quy hoạch thăm dò mỏ sét gạch ngói và khu xử lý chất thải rắn tại xã Tân Mỹ
3	Bồi thường, hỗ trợ nâng cấp mở rộng tuyến đường Tân Thành 27 đến Trung tâm Sở Chỉ huy	DGT	0.99		0.99	Tân Thành	1 phần thửa đất số 19, 20, 5, 6, 91, tờ bản đồ số 31, 37	Ngân sách huyện	Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công
4	Bồi thường, hỗ trợ xây dựng Trường THCS Bình Mỹ	DGD	2.70		2.70	Bình Mỹ	1 phần thửa đất số 177 tờ bản đồ số 52	Ngân sách huyện	Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công
5	Nâng cấp bê tông nhựa đường Tân Mỹ 03	DGT	0.15		0.15	Bình Mỹ	Điểm đầu giáp đường DT746 - Điểm cuối tại Km1+275	Ngân sách huyện	Quyết định số 3613/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND huyện giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2019
6	Bồi thường, hỗ trợ di dời các hộ dân thuộc khu vực có nguy cơ sạt lở ven sông Đồng Nai	DTL	1.47		1.47	Lạc An, Tân Mỹ	Đoạn sông qua xã Tân Mỹ, Lạc An	Ngân sách huyện	Công văn số 4981/UBND-KTTH ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh bố trí kinh phí bồi thường, hỗ trợ di dời các hộ dân thuộc khu vực có nguy cơ sạt lở ven sông Đồng Nai
VIII	Huyện Bàu Bàng	2	2.45	-	2.45				
1	Nâng cấp sồi đò tuyến đường từ đường liên ấp 5 - (nhà ông 5 Ngân), xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	DGT	0.45		0.45	Tân Hưng	Thửa đất số 283, 284, 285, 286, 152, 153, 63, tờ bản đồ số 9	Ngân sách huyện	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND huyện phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp sồi đò tuyến đường từ đường liên ấp 5 - (nhà ông 5 Ngân)
2	Trường mầm non Tân Hưng	DGD	2.00		2.00	Tân Hưng	Thửa đất số 141 - tờ bản đồ số 25	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019
IX	Huyện Dầu Tiếng	3	7.85	-	7.85				
1	Xây dựng đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	DGT	0.99		0.99	thị trấn Dầu Tiếng	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Ghi chú, Cơ sở pháp lý
2	Xây dựng hạ tầng toàn khu vực dự án trùng tu, tôn tạo khu di tích lịch sử Sở Chỉ huy tiền phong chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (dự án 1 Xây dựng hạ tầng toàn khu)	DDT	1.83		1.83	xã Minh Tân và Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng		Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và Công văn số 3203/UBND-KTTH ngày 19/9/2014 của UBND tỉnh về việc đầu tư công trình Trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử Sở Chỉ huy tiền phong chiến dịch Hồ Chí Minh (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)
3	Xây dựng hoàn chỉnh khu văn hóa tưởng niệm khu di tích Chiến khu Long Nguyên	DDT	5.03		5.03	xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng		Ngân sách tỉnh	Quyết định số 3515/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án (công trình do Ban QLDAĐT tỉnh đăng ký)
	TỔNG SỐ	33	161.574	14.09	147.484				



Phụ lục III

DU AN CÔNG TRÌNH CHUYỂN MỤC ĐÍCH CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRONG NĂM 2019

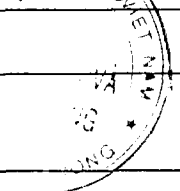
(Kèm theo Tờ trình số 086h/s) /TTr-STNMT ngày tháng năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên dự án	Diện tích (ha)	Vị trí	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố	Văn bản pháp lý
1	Khu nhà ở Vĩnh Tân (Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Gia Phát)	4.00	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 10	Vĩnh Tân	Tân Uyên	Công văn số 545/UBND-KTN ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư
2	Khu nhà ở Thái Bình Dương - Tân Phước Khánh (Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Thái Bình)	0.26	Các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 10	Tân Phước Khánh	Tân Uyên	Công văn số 556/UBND-KTN ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư
2	Tổng số	4.26				

Phụ lục IV
DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÔNG QUA HĐND
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-STNMT ngày tháng năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Văn bản pháp lý	Ghi chú
A	CÁC HUYỆN ĐĂNG KÝ	22	783	0	783					
I	Thị xã Tân Uyên	2	0.05	-	0.05					
1	Dự án Xây dựng kè chống sạt lở cù lao Rùa (vị trí cù lao Rùa)	DTL				Thanh Hội	Công trình dạng tuyến	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng kè chống sạt lở cù lao Rùa (vị trí cù lao Rùa)	Không có thông tin diện tích
2	Điểm đưa đón học sinh trường mầm non Thanh Hội	DGD	0.05		0.05	Thanh Hội	Thửa đất số 531, 527; tờ bản đồ số 4	Ngân sách thị xã	Tờ trình số 180/TTr-UBND ngày 29/3/2019 về việc xin chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Điểm đưa đón học sinh trường mầm non Thanh Phước	Chưa có chủ trương của UBND tỉnh
II	Thị xã Bến Cát	1	100.00	-	100.00					
1	Xây dựng ICD-Cảng sông An Tây	DGT	100.00		100.00	An Tây		Doanh nghiệp		Trong dự án có 75 ha đất LUA; dự án chưa có chủ trương đầu tư dự án và ý kiến của Thủ tướng Chính phủ
III	Huyện Phú Giáo	5	240.07	-	240.07					
1	Cụm công nghiệp Tam Lập 2	SKN	52.01		52.01	Tam Lập	Vị trí theo Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ 3842/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Doanh nghiệp	Vị trí được thể hiện theo Bản đồ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ 3842/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Dự án chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư
2	Cụm công nghiệp Tam Lập 3	SKN	70.31		70.31	Tam Lập		Doanh nghiệp		
3	Cụm công nghiệp Tam Lập 4	SKN	50.66		50.66	Tam Lập		Doanh nghiệp		
4	Cụm công nghiệp Phước Hòa	SKN	66.62		66.62	Phước Hòa		Doanh nghiệp		
5	Đường GTNT ấp Cây Khô	DGT	0.47		0.47	Tam Lập	1 phần các thửa: 5, 10, 17, 27, 714, 34, 528, 44, 56, 64, 93, tờ 54	Ngân sách huyện	Không có hồ sơ pháp lý	

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Văn bản pháp lý	Ghi chú
IV	Huyện Bàu Bàng	1	0.12	-	0.12					
1	Đường giao thông	DGT	0.12		0.12	Tân Hưng	Thửa đất số 82 - tờ bản đồ số 01	Nhà nước và nhân dân cùng làm	Không có hồ sơ pháp lý	
V	Huyện Dầu Tiếng	13	442.45	-	442.45					
1	Cụm dân cư Long Hòa	ODT	15.00		15.00	Long Hòa	Tờ 3810, 11	Doanh nghiệp	Dự án chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư	
2	Cụm dân cư An Lập	ODT	14.2		14.2	An Lập	Tờ 56; 176, 43	Doanh nghiệp		
3	Cụm dân cư Thanh An	ODT	35.40		35.40	Thanh An	Tờ 55; 1P18	Doanh nghiệp		
4	Cụm dân cư Thanh An	ODT	87.00		87.00	Thanh An	Tờ 58; thửa 48	Doanh nghiệp		
5	Cụm dân cư D1	ODT	47.90		47.90	TT Dầu Tiếng	Tờ bản đồ 10; 1P13, 22	Doanh nghiệp		
6	Cụm dân cư Bến Súc	ODT	14.40		14.40	Thanh Tuyền	Tờ 16; thửa 280, 281, 282, 283, 1p284, 1p303; Tờ 47; thửa 1p41, 50, 51	Doanh nghiệp		
7	Cụm công nghiệp Thanh An 2	SKN	75.00		75.00	Thanh An	Tờ 57, 58 ; thửa số 7, 1P8, 1P6.10, 1P11, 1P12, 13, 1P9, 1P8	Doanh nghiệp		
8	Cụm công nghiệp Thanh An 3	SKN	75.00		75.00	Thanh An	3, 4, 1p5, 1p6, 1p9, 1p8, 1p1	Doanh nghiệp		
9	Cụm Công nghiệp Định Hiệp 1	SKN	74.9		74.9	Định Hiệp	68A,69ABC	Doanh nghiệp		
10	Cụm Công nghiệp Định Hiệp 3	SKN	75.00		75.00	Định Hiệp	Tờ 59; 35, 24, 36, 37, 38, 39, 52, 55, 29, 1P27 và đường lô	Doanh nghiệp		
11	Đường kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	DGT	3.00		3.00	TT. Dầu Tiếng	Công trình dạng tuyến	Ngân sách	Công văn số 3363/UBND-KTTH ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh về đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	

Stt	Hạng mục	Mã	Diện tích QH (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Xã, phường, thị trấn	Vị trí, Số tờ, Số thửa	Nguồn vốn	Văn bản pháp lý	Ghi chú
12	Khu di tích lịch sử Sở Chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh	DDT	10.00		10.00	Minh Tân		Ngân sách	Quyết định số 3336/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung kinh phí ngoài dự toán năm 2018 cho Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Đề nghị cung cấp văn bản pháp lý đủ điều kiện đăng ký bổ sung danh mục công trình
13	Khu tái định cư	ONT	4.75		4.75	Định Thành	Tờ 24, thửa 03	Ngân sách	Quyết định số 4932/QĐ-UBND ngày 01/11/2017 của UBND tỉnh	
B	BAN QLDA ĐẦU TƯ XD TỈNH	1								
1	Xây dựng kho lưu trữ Tỉnh ủy	TSC								Không có hồ sơ pháp lý và thông tin dự án
C	CÔNG TY TNHH MTV CAO SU DẦU TIẾNG	4	849.69	-	849.69					
1	Dự án pin năng lượng mặt trời	DNL	624.69		624.69	Định An	Các lô đất thuộc nông trường cao su Trần Văn Lưu	Doanh nghiệp	Dự án chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư	
2	Cụm công nghiệp Thanh An 1	SKN	75.00		75.00	Thanh An	Tờ 16; thửa 280, 281, 282, 283, 1p284, 1p303; Tờ 47; thửa 1p41, 50, 51	Doanh nghiệp		
3	Cụm Công nghiệp Định Hiệp 2	SKN	75.00		75.00	Định Hiệp	Các thửa đất 1,2,3,4,5, tờ 57	Doanh nghiệp		
4	Cụm Công nghiệp An Lập 2	SKN	75.00		75.00	An Lập	Các thửa đất 266, 224, 246, 252, tờ bản đồ 56	Doanh nghiệp		
	TỔNG (A+B+C)	27	1,632.38	-	1,632.38					